

# KINH TẾ THỊ TRƯỜNG Ở VIỆT NAM DƯỚI GÓC NHÌN CỦA TRIẾT HỌC

ĐẶNG MINH PHƯƠNG

## Tóm tắt

*Mâu thuẫn là một hiện tượng khách quan phổ biến hình thành từ những cấu trúc và thuộc tính bên trong vốn có của tất cả các sự vật, hiện tượng trong thế giới khách quan, tạo thành một quy luật cơ bản của thế giới. Quy luật này cho ta biết nguồn gốc(bên trong) và động lực của sự vận động và phát triển của mọi sự vật. Do vậy, cần nắm vững nguyên tắc giải quyết mâu thuẫn để tạo đà cho sự vật phát triển. Đó chính là sự thống nhất và đấu tranh của các mặt đối lập diễn ra theo quy luật phá vỡ cái cũ để thiết lập cái mới tiến bộ hơn. Cũng dựa trên nguyên lý này có thể nhận ra trong nền kinh tế của chúng ta hiện nay đang tồn tại nhiều mâu thuẫn cần được nghiên cứu và giải quyết một cách đúng đắn để đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững.*

## 1. Thực chất kinh tế thị trường ở Việt Nam nhìn từ góc độ triết học

Nền kinh tế nước ta hiện nay đang trong giai đoạn quá độ, chuyển tiếp từ nền kinh tế tập trung bao cấp sang nền kinh tế thị trường có sự quản lý của nhà nước theo định hướng XHCN. Do vậy, những đặc điểm của giai đoạn quá độ của nền kinh tế nước ta rất cần được nghiên cứu và xem xét một cách sâu rộng. Nhìn nhận, đánh giá được điều này và thấy rõ được những đặc điểm phức tạp của giai đoạn quá độ để nắm bắt và xử lý nó, chúng ta sẽ tránh được những sai lầm chủ quan, nóng vội, duy ý chí hoặc những khuynh hướng cực đoan, máy móc, sao chép nguyên bản kinh tế thị trường từ bên ngoài. Vậy nhìn từ phương diện triết học thì những đặc điểm của nền kinh tế quá độ của nước ta hiện nay là gì?

Như chúng ta đã biết, trong nền kinh tế tập trung bao cấp, mọi chức năng kinh tế xã hội của nền kinh tế đều được triển khai trong quá trình kế hoạch hoá ở cấp độ quốc gia. Nhưng kể từ Đại hội lần thứ VI của Đảng (12/1986) đến nay, theo đường lối đổi mới, chúng ta đã từng bước chuyển sang nền kinh tế thị trường theo định hướng XHCN. Điều đó có ý nghĩa to lớn được thể hiện qua những thành quả mà chúng ta đã đạt được như: kinh tế phát triển, đời sống nhân dân ngày càng được nâng cao... Với những thành tựu đó cho phép chúng ta vững tin về con đường đã lựa chọn để tiếp tục điều chỉnh và bổ sung nhận thức, làm cho quan niệm về XHCN ngày càng cụ thể cả về đường lối, chủ trương, chính sách sao cho ngày càng đồng bộ, có căn cứ khoa học và cơ sở thực tiễn.

Kinh tế thị trường như chúng ta đã biết, là một kiểu quan hệ kinh tế xã hội mà trong đó sản xuất và tái sản xuất xã hội gắn chặt với quan hệ hàng hoá - tiền tệ, với quan hệ cung- cầu... Trong nền kinh tế thị trường, nét biểu hiện có tính chất bề mặt của đời sống xã hội là quan hệ hàng hoá: mọi hoạt động đều phải tính đến quan hệ hàng hoá hay ít nhất cũng phải sử dụng quan hệ hàng hoá như là mắt xích trung gian.

Thành tựu của hơn 20 năm đổi mới vừa qua ở nước ta đã có tác dụng làm cho chúng ta quen dần với các quan hệ hàng hoá. Hàm lượng kinh tế trong các hoạt động xã hội ngày càng được chú ý. Thế nên trong bước chuyển sang cơ chế thị trường này đương nhiên chúng ta không tránh khỏi những sai lầm, ..., nhưng dấu sao nó cũng nói lên sức sống và khả năng tác động của quan hệ thị

trường đối với đời sống kinh tế - xã hội. Về thực chất của bước nhảy này, một số nhà nghiên cứu cho rằng: ở Việt Nam dù nền kinh tế thị trường chỉ mới vừa được hình thành, còn đang trong những bước chập chững ban đầu và được Nhà nước điều tiết một cách có ý thức theo định hướng XHCN, song cũng đã tác động khá rõ đến mọi mặt của đời sống xã hội và để lại ở đó những dấu ấn của mình...

Quan niệm hiện nay của chúng ta về CNXH đã chứa đựng những tư tưởng mới về quy luật của sự phù hợp khách quan giữa quan hệ sản xuất với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất. Cái có ý nghĩa quyết định trong quy luật này là trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, sự tồn tại của các thành phần kinh tế và các hình thức sở hữu đa dạng ở một nền kinh tế theo định hướng XHCN. Hơn thế nữa, vai trò điều tiết nền kinh tế của nhà nước, và chủ đạo là thành phần kinh tế nhà nước trong một nền kinh tế hướng tới thị trường theo định hướng XHCN là điều không phải bàn cãi. Nhà nước với các chính sách, luật lệ của mình, một mặt có khả năng làm cho nền kinh tế đạt tới sự tăng trưởng có hiệu quả, nhưng mặt khác cũng chính là người phải lo giải quyết các vấn đề do chính sự tăng trưởng kinh tế đó tạo ra. Về đại thể chia khoá để đáp ứng nhu cầu phức tạp và trái ngược nhau của xã hội nằm trong bộ máy quản lý vĩ mô của xã hội, mà trước hết đó là nhà nước. Tuy nhiên, ở nước ta hiện nay đang có nhiều vấn đề được đặt ra đối với vai trò chủ đạo của nhà nước và thành phần kinh tế nhà nước cần được tháo gỡ để nhà nước có thể đảm đương được trọng trách to lớn của mình.

Trên thực tế, các quốc gia trên thế giới cũng như Việt Nam, trong tiến trình phát triển của mình, đều gặp phải những khó khăn trên hầu hết các lĩnh vực của đời sống xã hội.. Đó là sự thách thức đối với bất kỳ nền kinh tế nào. Đây cũng là một tất yếu, cho nên chúng ta phải chấp nhận những mặt trái của kinh tế thị trường. Vấn đề là để từng bước nâng cao chất lượng và hiệu quả của nền sản xuất xã hội, chúng ta phải có chính sách và biện pháp cho phù hợp với từng lĩnh vực như giáo dục và đào tạo, chăm sóc sức khoẻ cộng đồng, hay lĩnh vực bảo vệ môi trường, đặc biệt là các vấn đề xã hội đang nổi cộm hiện nay như phân hoá giàu nghèo, gia tăng tệ nạn xã hội, vấn đề xuống cấp về đạo đức...Tuy nhiên, đây cũng là bài toán khó, không thể được giải quyết ngay trong một sớm một chiều.

Trên con đường công nghiệp hoá, hiện đại hoá, việc chúng ta bước đầu sử dụng thị trường như là một công cụ, một phương thức, trên thực tế đã đem lại những kết quả tích cực cả về phương diện thực tiễn và cả về phương diện nhận thức. Một hành trang có ý nghĩa mà công cuộc đổi mới trang bị cho chúng ta là sản xuất hàng hoá cùng với “nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường”, đã được hiểu là không đối lập với CNXH. Với tính cách là sản phẩm của văn minh nhân loại “một cơ hội để các cộng đồng mở cửa tiếp xúc với bên ngoài”, kinh tế thị trường rõ ràng là cái khách quan và tất yếu đối với công cuộc xây dựng CNXH ở nước ta.

Tuy nhiên nhận ra sức mạnh của cơ chế thị trường bao nhiêu, thì chúng ta hiểu rõ hơn bấy nhiêu mặt trái của nó đối với sự vận động của đời sống xã hội. Sự tăng trưởng kinh tế đương nhiên là một mục tiêu của phát triển xã hội, nó có khả năng tạo ra điều kiện để giải quyết các vấn đề xã hội. Nhưng tăng trưởng kinh tế không nhất thiết đi liền với tiến bộ xã hội. Do vậy, trong quan niệm của Đảng ta, để thực hiện sự nghiệp xây dựng CNXH với mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh” thì kinh tế nhất thiết phải có sự quản lý chặt chẽ của nhà nước theo định hướng XHCN.

## **2. Những mâu thuẫn phát sinh trong quá trình chuyển sang kinh tế thị trường ở Việt Nam.**

- Mâu thuẫn trong mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị

Theo chủ nghĩa Mác - Lênin thì kinh tế quyết định chính trị: “chính trị là sự biểu hiện tập trung của kinh tế”. Trong lịch sử phát triển xã hội loài người không phải bao giờ cũng có vấn đề chính trị, chẳng hạn trong xã hội nguyên thủy chưa có giai cấp, chưa có nhà nước nên cũng chưa có vấn đề chính trị. Từ khi xã hội có giai cấp và nhà nước xuất hiện thì vấn đề chính trị mới xuất hiện, bởi vấn đề chính trị là vấn đề thuộc về giai cấp và đấu tranh giai cấp. Trung tâm của các vấn đề chính trị là đấu tranh giữa các giai cấp, các lực lượng xã hội nhằm giành và giữ chính quyền. Bản thân vấn đề chính trị ra đời hoàn toàn do kinh tế quyết định. Chính trị không phải là mục đích mà chỉ là phương tiện để thực hiện mục đích kinh tế, Ph.Ăngghen đã khẳng định: “bạo lực chỉ là phương tiện, còn lợi ích kinh tế trái lại là mục đích”. Và trong tác phẩm “Lútwich Phoiơbắc và sự cáo chung của triết học cổ điển Đức” Ph.Ăngghen đã chỉ rõ: “để thoả thuận những lợi ích kinh tế thì quyền lực chính trị chỉ được sử dụng làm một phương tiện đơn thuần”.

Quyền lực chính trị là công cụ mạnh mẽ nhất để bảo vệ chế độ xã hội. Sự thống trị về chính trị của một giai cấp là điều kiện đảm bảo cho giai cấp đó thực hiện được sự thống trị về kinh tế. Đấu tranh giai cấp về thực chất là đấu tranh về lợi ích kinh tế, được thực hiện thông qua đấu tranh chính trị. Theo Ph.Ăngghen “bất cứ cuộc đấu tranh nào cũng đều là đấu tranh chính trị, xét đến cùng đều xoay quanh vấn đề giải phóng về kinh tế”. Để nhấn mạnh vai trò của chính trị V.I Lênin đã khẳng định chính trị cũng chiếm vị trí quan trọng hàng đầu như kinh tế. Tuy nhiên, khẳng định của Lênin không có nghĩa phủ định vai trò quyết định của kinh tế đối với chính trị, mà muốn nhấn mạnh tác động tích cực của chính trị đối với kinh tế. Vấn đề kinh tế không thể tách rời vấn đề chính trị, mà nó được xem xét, giải quyết theo một lập trường chính trị nhất định. Giai cấp nào cầm quyền cũng hướng kinh tế phát triển theo lập trường chính trị của giai cấp đó nhằm phục vụ cho mục tiêu kinh tế - xã hội nhất định. Và lập trường chính trị đúng (hay sai) sẽ thúc đẩy (hoặc kìm hãm) sự phát triển của nền kinh tế. V.I Lênin còn khẳng định: “không có một lập trường chính trị đúng thì một giai cấp nhất định nào đó, không thể nào giữ vững được sự thống trị của mình và do đó cũng không thể nào hoàn thành được nhiệm vụ của mình trong lĩnh vực sản xuất”. Khi thể chế chính trị không phù hợp với yêu cầu phát triển của kinh tế thì tất yếu kinh tế sẽ mở đường cho chính trị thay đổi. Khi đó việc thay đổi thể chế chính trị cho phù hợp với yêu cầu phát triển của kinh tế là điều kiện tiên quyết để thúc đẩy kinh tế phát triển. Như vậy chúng ta có thể khẳng định rằng kinh tế và chính trị thống nhất biện chứng với nhau trên nguyên tắc kinh tế đóng vai trò quyết định. Đây là cơ sở phương pháp luận quan trọng trong việc nhận thức xã hội nói chung, và nhận thức công cuộc đổi mới ở Việt Nam nói riêng.

Có thể nói từ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (12/1986) của Đảng Cộng sản Việt Nam, đất nước ta chuyển sang giai đoạn mới - giai đoạn thực hiện công cuộc đổi mới. Cho đến nay công cuộc đổi mới đã tiến hành được hơn 20 năm. Trong hơn 20 năm qua, việc nhận thức về mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị cũng ngày càng chính xác hơn. Tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII (6/1991) Đảng ta đã khẳng định: “Về quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị, phải tập trung sức làm tốt đổi mới kinh tế đáp ứng những đòi hỏi cấp bách của nhân dân về đời sống, việc làm và nhu cầu xã hội khác, xây dựng cơ sở vật chất – kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, coi đó là điều kiện quan trọng để tiến hành thuận lợi đổi mới trong lĩnh vực chính trị. Đồng thời đổi mới kinh tế phải từng bước đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của chính trị phát huy quyền làm chủ và nâng cao tính sáng tạo của nhân dân trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hoá xã hội. Vì chính trị động chạm đến mối quan hệ cực kỳ phức tạp và nhạy cảm trong xã hội nên việc đổi mới chính trị nhất thiết phải dựa trên cơ sở nghiên cứu, và chuẩn bị nghiêm túc không cho phép gây mất ổn định chính trị dẫn đến sự rối loạn trong xã hội”(7).

Tuy nhiên, không phải vì lí do trên mà chúng ta chậm trễ đổi mới chính trị, nhất là việc cải tiến tổ chức bộ máy và nhân sự, mối quan hệ giữa Đảng, nhà nước và các đoàn thể nhân dân. Đây là điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội và thực hiện dân chủ. Đảng ta đã không tách rời mà gắn đổi mới kinh tế với đổi mới chính trị và khẳng định rằng phải tập trung sức làm với đổi mới kinh tế và đồng thời với đổi mới kinh tế, phải tiến hành từng bước đổi mới chính trị nhưng phải thận trọng không gây mất ổn định chính trị.

Tư tưởng trên đã được tiếp tục phát triển một cách rõ ràng hơn ở Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII tháng 6/1996 của Đảng Cộng sản Việt Nam. Khi tổng kết các bài học của những năm đổi mới, Đảng ta đã khẳng định phải kết hợp chặt chẽ ngay từ đầu giữa đổi mới kinh tế với đổi mới chính trị.

Trong khi đề ra đổi mới chính trị, Đảng ta luôn nhấn mạnh phải ổn định chính trị, giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng. Điều này tưởng như là một nghịch lý nhưng lại hoàn toàn có lý và khoa học. Đổi mới chính trị không phải là đổi mới vô nguyên tắc, mà đổi mới là để giữ vững ổn định chính trị, giữ vững và tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, vai trò tổ chức quản lý của nhà nước xã hội chủ nghĩa. Đổi mới kinh tế không phải là đổi mới một cách tùy tiện mà theo một định hướng chính trị nhất định. Đó là sự dịch chuyển từ nền kinh tế kế hoạch hoá tập trung bao cấp sang nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường và có sự quản lý của nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, nhằm thực hiện mục tiêu dân giàu nước mạnh xã hội công bằng, văn minh, tạo sự ổn định về chính trị.

Tóm lại, ổn định và đổi mới chính trị là 2 mặt đối lập nhưng thống nhất biện chứng với nhau. Có ổn định thì mới có đổi mới và đổi mới là điều kiện để ổn định. Hai mặt đó tác động qua lại với nhau và gắn bó chặt chẽ với đổi mới kinh tế, và trên nền tảng của đổi mới kinh tế.

Trong bất kỳ một nền kinh tế nào cũng luôn tồn tại những mâu thuẫn cần giải quyết như:

- Mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất

Trong công cuộc xây dựng và phát triển nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng XHCN ở nước ta hiện nay, vấn đề lực lượng sản xuất - quan hệ sản xuất là một vấn đề hết sức phức tạp. Mâu thuẫn giữa hai lực lượng này và những biểu hiện của nó cần được xem xét trên phương diện triết học của chủ nghĩa Mác- Lênin. Theo đó, LLSX là nội dung của sự vật còn QHSX là ý thức của sự vật. LLSX quyết định QHSX. LLSX là yếu tố động, luôn luôn thay đổi. Khi LLSX phát triển đến một trình độ nhất định thì QHSX không còn phù hợp nữa, và trở thành yếu tố kìm hãm LLSX. Để mở đường cho LLSX phát triển, cần phải thay thế QHSX cũ bằng một QHSX mới phù hợp với tính chất và trình độ phát triển của LLSX. Đó là quy luật kinh tế chung cho sự phát triển của mọi thời đại và mọi xã hội.

Quá trình mâu thuẫn giữa LLSX tiên tiến với QHSX lạc hậu kìm hãm nó diễn ra gay gắt, quyết liệt và cần được giải quyết. Nhưng giải quyết nó bằng cách nào? đó chính là cuộc cách mạng xã hội, chuyển đổi nền kinh tế mà cuộc chuyển đổi sang nền kinh tế thị trường ở nước ta là một ví dụ. Một nhiệm vụ cực kì quan trọng thể hiện rõ tính chất cách mạng của công cuộc đổi mới hiện nay ở Việt Nam là phấn đấu xây dựng nước ta trở thành quốc gia công nghiệp hoá, hiện đại hoá “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng và văn minh”

Công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước là chủ trương, biện pháp vừa mang tính cách mạng vừa mang tính khoa học để xây dựng CNXH. Nói đến công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước chính là nói đến nền sản xuất tiên tiến và đó chính là LLSX và QHSX. Nói đến khoa học, đến sự anh minh trí tuệ, là nói đến một phương thức tối ưu để thoát khỏi tình trạng sản xuất nhỏ lạc hậu, nhằm tạo điều kiện và cơ sở vật chất cho CNXH được phát triển. Không thể ăn đói mặc rách với cái cuốc trên tay cộng thêm tấm lòng cộng sản để kiến thiết CNXH chuyển sang nền kinh tế thị trường. Khẳng định cái mới đúng đắn bản thân nó đã bao gồm ý nghĩa phủ định, gạt bỏ quan niệm cũ sai lầm về điều kiện và cách thức xây dựng CNXH ở nước ta. Trước đây, chúng ta đã chưa quan tâm đúng mức đến vai trò của khoa học công nghệ, cũng như việc tạo lập cơ sở vật chất - kỹ thuật trong công cuộc xây dựng CNXH. Do vậy, nền kinh tế của nước ta chậm phát triển, đất nước không thoát khỏi nền sản xuất nhỏ lẻ thủ công, công nông nghiệp lạc hậu và càng không thể nói đến công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

- Mâu thuẫn trong vấn đề sở hữu:

Hơn 20 năm đổi mới đất nước theo định hướng XHCN, chúng ta đã chứng tỏ được rằng đường lối đổi mới là đúng đắn. Với định hướng đa dạng hoá các loại hình sở hữu tương ứng với các thành phần kinh tế, chứ không phải chỉ có một hình thức sở hữu toàn dân như trước đây, Đảng ta đã khơi dậy tiềm năng, động lực phát triển của mọi cá nhân cũng như của toàn dân.

Trong giai đoạn hiện nay chúng ta đang xây dựng nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần (gồm 5 thành phần kinh tế) với các hình thức sở hữu tương ứng như: sở hữu toàn dân, sở hữu nhà nước, sở hữu tập thể, sở hữu cá thể, sở hữu tư bản và các hình thức sở hữu hỗn hợp khác. Trong đó, mỗi hình thức sở hữu lại có trình độ và cách thức thể hiện khác nhau vì chúng được hình thành dựa trên trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, của các thành phần kinh tế khác nhau.

Chẳng hạn, đất đai là thuộc sở hữu toàn dân (điều này đã được khẳng định trong luật đất đai). Xét về mặt kinh tế, đất đai là phương tiện cơ bản của cả một cộng đồng xã hội. Xét về mặt xã hội đất đai là lãnh thổ, là nơi cư trú của cả một cộng đồng. Và nếu xét ở cả hai phương diện trên thì đất đai không phải của riêng ai. Tuy nhiên, đất đai là một loại tư liệu sản xuất đặc biệt, và là một bộ phận quan trọng của tư liệu sản xuất nói chung, nhưng trong nền kinh tế thị trường, nó phải vận động theo những quy luật của thị trường và chịu sự điều tiết của những quy luật đó. Việc đất đai là sở hữu toàn dân mà nhà nước là đại diện sở hữu và quản lý không hề mâu thuẫn với việc trao quyền sử dụng cho các hộ nông dân, kể cả quyền được chuyển nhượng. Văn kiện đại hội VII của Đảng đã chỉ rõ: “trên cơ sở chế độ sở hữu toàn dân về đất đai, ruộng đất được giao cho nông dân sử dụng lâu dài. Nhà nước quy định bằng luật pháp các vấn đề thừa kế, chuyển quyền sử dụng ruộng đất...”. Như vậy, hình thức sở hữu toàn dân ở nước ta hiện nay đã được xác định theo nội dung mới và rõ ràng hơn.

+ Hình thức sở hữu nhà nước xét về tổng thể, mới chỉ là kết cấu bên ngoài của sở hữu. Còn kết cấu bên trong của sở hữu là sự thể hiện quyền sở hữu ở khu vực kinh tế quốc doanh, khu vực các doanh nghiệp nhà nước.

+ Về sở hữu tập thể: Ở nước ta trước đây, sở hữu tập thể chủ yếu tồn tại dưới hình thức hợp tác xã (gồm cả hợp tác xã nông nghiệp và tiểu thủ công nghiệp) với nội dung là cả giá trị lẫn giá trị sử dụng của đối tượng sở hữu đều là của chung, tập thể xã viên là chủ sở hữu. Chính vì vậy mà, với hình thức sở hữu này, quyền mua bán hoặc chuyển nhượng tư liệu sản xuất, trong thực tế sản xuất và lưu thông ở nước ta đã diễn ra hết sức phức tạp. Quyền của các tập thể sản xuất thường rất hạn chế, song đôi khi lại có tình trạng lạm quyền. Do không xác định rõ ràng, cho nên có sự “nhập nhằng” giữa sở hữu nhà nước và sở hữu tư nhân. Để thoát ra khỏi tình trạng đó, trong

bối cảnh của nền kinh tế thị trường hiện nay, cần phải xác định rõ hơn nữa quyền mua bán và chuyển nhượng tư liệu sản xuất đối với các tập thể sản xuất kinh doanh. Chỉ có như vậy thì sở hữu tập thể mới có thể trở thành một hình thức sở hữu có hiệu quả.

Chúng ta đều biết hợp tác xã không phải là hình thức riêng có, đặc trưng cho chủ nghĩa xã hội, mà nó còn là một hình thức sở hữu kinh tế và tiến bộ trong thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội. Vì vậy, chúng ta cần phải duy trì và phát triển hơn nữa hình thức sở hữu này khi xây dựng chủ nghĩa xã hội như V.I.Lênin đã khẳng định “chế độ của người xã viên hợp tác xã văn minh là chế độ xã hội chủ nghĩa”.

Thực tiễn cho thấy, ở nước ta hiện nay, đã có những hình thức hợp tác xã kiểu mới ra đời do nhu cầu tồn tại và phát triển trong cơ chế thị trường “hợp tác xã đã được tổ chức trên cơ sở đóng góp cổ phần và sự tham gia lao động trực tiếp của xã viên phân phối theo kết quả lao động và theo cổ phần, mỗi xã viên có quyền như nhau đối với công việc chung”(1). Những điều này cho thấy kết cấu bên trong của sở hữu tập thể đã thay đổi cho phù hợp với thực tiễn của đất nước trong giai đoạn hiện nay.

- Mâu thuẫn giữa kinh tế thị trường với mục tiêu xây dựng con người XHCN

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói rằng: Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội trước hết phải có con người XHCN. Như vậy, yếu tố con người được Người xác định là giữ vai trò quyết định trong sự nghiệp cách mạng, bởi vì con người là chủ thể của mọi sáng tạo, của mọi nguồn của cải vật chất và văn hoá. Con người phát triển cao về trí tuệ, cường tráng về thể chất, phong phú về tinh thần, trong sáng về đạo đức là động lực của sự nghiệp xây dựng xã hội mới, là mục tiêu của CNXH. Chúng ta phải bắt đầu từ con người và lấy con người làm điểm xuất phát.

Thế nhưng, trong nền kinh tế thị trường các mối quan hệ kinh tế giữa con người với con người cũng được biểu hiện thông qua thị trường, tức là thông qua việc mua - bán, trao đổi hàng hoá, tiền tệ. Trong kinh tế thị trường, các quan hệ hàng hoá, tiền tệ phát triển mở rộng, bao quát trên mọi lĩnh vực, có ý nghĩa phổ biến đối với người sản xuất và người tiêu dùng. Do nảy sinh và hoạt động một cách khách quan trong những điều kiện lịch sử nhất định, kinh tế thị trường phản ánh trình độ văn minh và sự phát triển của xã hội, là nhân tố phát triển sức sản xuất, tăng trưởng kinh tế, thúc đẩy xã hội tiến lên. Tuy nhiên, kinh tế thị trường cũng có những hạn chế tự thân, đặc biệt là tính tự phát mù quáng, sự cạnh tranh lạnh lùng dẫn đến sự phá sản thất nghiệp, hay khủng hoảng chu kỳ...

Xuất phát từ thực tế đó, chúng ta thấy xây dựng và phát triển con người trong giai đoạn hiện nay không thể nằm ngoài kinh tế thị trường. Nhưng do hậu quả của nhiều năm chiến tranh, với nền kinh tế kém phát triển của cơ chế tập trung quan liêu bao cấp... nên nền kinh tế nước ta đã tụt hậu nghiêm trọng so với khu vực và quốc tế. Trong bối cảnh đó, kinh tế thị trường là điều kiện rất quan trọng đưa nền kinh tế nước ta thoát khỏi khủng hoảng và phát triển, phục hồi sản xuất, đẩy mạnh tốc độ tăng trưởng, bắt kịp bước tiến của thời đại. Bởi kinh tế thị trường tạo ra sự cạnh tranh, chạy đua quyết liệt nên con người buộc phải năng động sáng tạo, linh hoạt, có tác phong nhanh nhẹn, có đầu óc quan sát, phân tích đề thích nghi và hành động có hiệu quả. Điều đó đã nâng cao năng lực hoạt động thực tiễn của con người, góp phần làm giảm đi sự chậm chạp và trì trệ vốn có của người lao động trong nền kinh tế lạc hậu từ ngàn đời ở Việt Nam. Kinh tế thị trường tạo ra những điều kiện thích hợp để con người mở rộng các mối quan hệ, giao lưu buôn bán, từ đó hình thành các chuẩn mực văn hoá, đạo đức mới theo tiêu chí thị trường như: chữ tín trong chất lượng, chữ tín trong giao dịch... Đây cũng là một hướng tốt đẹp bù đắp những thiếu hụt trong hệ giá trị của con người Việt Nam.

Tuy nhiên, cần phải nhìn nhận rằng không phải xây dựng được kinh tế thị trường là những phẩm chất tốt đẹp của con người tự hình thành trong xã hội. Có những lúc, những nơi, kinh tế thị trường không những không làm cho con người ta năng động hơn, tốt đẹp hơn mà ngược lại làm tha hoá bản chất con người, biến con người thành gã nô lệ sùng bái đồng tiền hoặc kẻ đạo đức giả chỉ biết tôn trọng sức mạnh và lợi ích cá nhân, sẵn sàng chà đạp lên nhân phẩm, văn hoá, đạo đức, luân lý... Bên cạnh những tác động tích cực, kinh tế thị trường cũng gây ra những tác động xấu như: tệ nạn thương mại hoá trường học, xem nhẹ truyền thống tôn sư trọng đạo. Quan hệ hàng hoá - tiền tệ làm sôi động thị trường nhưng cũng xói mòn nhân cách và hạ thấp phẩm giá con người. Ngoài ra đi kèm với kinh tế thị trường là hàng loạt tệ nạn xã hội dễ đưa đến những rối loạn, khủng hoảng cho gia đình - tế bào của xã hội. Nạn cờ bạc rượu chè, mại dâm, ma tuý, buôn lậu, hối lộ, tham nhũng... những căn bệnh trầm kha không dễ khắc phục trong kinh tế thị trường. Như vậy, chúng ta có thể hình dung kinh tế thị trường như là con dao hai lưỡi, nếu dùng không cẩn thận thì rất dễ bị